

Số: 749/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình và tài liệu đào tạo chuyên khoa cơ bản,
khóa học “chuyên khoa Nhãn khoa cơ bản”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTG ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ vào Quyết định số 05/QĐ-YDHP ngày 02/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về ban hành quy định đào tạo theo nhu cầu xã hội tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ biên bản họp ngày 13/4/2024 của Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo chuyên khoa cơ bản, khóa học “chuyên khoa Nhãn khoa cơ bản”;

Xét đề nghị của Trưởng Bộ môn Mắt và Giám đốc Trung tâm Hợp tác và Phát triển Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành chương trình và tài liệu đào tạo chuyên khoa cơ bản, khóa học “chuyên khoa Nhãn khoa cơ bản” do Trường Đại học Y Dược Hải Phòng tổ chức biên soạn.

(Có chương trình đào tạo kèm theo quyết định này).

Điều 2: Chương trình và tài liệu đào tạo chuyên khoa cơ bản, khóa học “chuyên khoa Nhãn khoa cơ bản” được sử dụng để đào tạo tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Trung tâm Hợp tác và Phát triển đào tạo, Bộ môn Mắt và các giảng viên tham gia giảng dạy có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, HT&PTĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS *Phạm Văn Mạnh*

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CƠ BẢN

KHOÁ HỌC: CHUYÊN KHOA NHÃN KHOA CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 749/QĐ-YDHP, ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

Hải Phòng – 2024

MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC	3
2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	3
3. ĐỐI TƯỢNG VÀ YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN	4
4. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT	4
5. TÀI LIỆU DẠY - HỌC.....	10
6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC	11
7. TIÊU CHUẨN, SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG	11
8. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC.....	11
9. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	12
10. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ.....	13
11. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH.....	15

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CƠ BẢN
KHOÁ HỌC: CHUYÊN KHOA NHÃN KHOA CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 749 /QĐ-YDHP, ngày 26 tháng 4 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1.1. Tên khóa học: Chuyên khoa Nhãn khoa cơ bản

1.2. Thời gian đào tạo: 9 tháng

1.3. Hình thức đào tạo: Trực tiếp

1.4. Khối lượng học tập (tín chỉ): Tổng: 36 LT: 15 LS: 21

1.5. Phân bố thời gian (tiết) Tổng: 1170 LT: 225 LS: 945

1.6. Mô tả khóa học:

- Sự cần thiết:

Việc đào tạo bác sĩ chuyên khoa mắt là vô cùng cần thiết để có thể đáp ứng nhu cầu về đội ngũ bác sĩ có tay nghề chuyên sâu về nhãn khoa. Chương trình này trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về giải phẫu, các triệu chứng và phương pháp điều trị một số bệnh lý thường gặp tại mắt. Sau khi học xong, người học có khả năng chẩn đoán, điều trị những bệnh mắt thường gặp đồng thời có khả năng tư vấn, hướng dẫn vệ sinh phòng bệnh cho người bệnh và cho cộng đồng một số bệnh mắt thường gặp.

- Cơ sở pháp lý: Căn cứ Quyết định số 2296/QĐ-YDHP ngày 23/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc công nhận tốt nghiệp Chuyên khoa cấp I Khóa 2021-2023 trong đó có 9 học viên chuyên khoa Mắt.

2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Học phần này trang bị cho người học có thêm kiến thức, thái độ, kỹ năng chuyên sâu về chuyên ngành nhãn khoa. Sau khi học xong chương trình này, người học có khả năng chẩn đoán, điều trị những bệnh mắt thường gặp; điều trị ngoại khoa một số bệnh mắt thông thường; tư vấn, hướng dẫn vệ sinh phòng bệnh cho người bệnh và cho cộng đồng một số bệnh thường gặp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức:

- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về sinh bệnh học, dịch tễ học, nguyên nhân của các bệnh mắt thường gặp.
- + Mô tả được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh mắt thường gặp.
- + Trình bày được các kiến thức và kỹ thuật cơ bản, hiện đại về chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa một số bệnh mắt.

2.2.2. Kỹ năng

- + Chẩn đoán và lập được kế hoạch, phác đồ điều trị của các bệnh thông thường về mắt.
- + Xử trí được các cấp cứu mắt thường gặp.
- + Thực hiện được thành thạo các thủ thuật nhãn khoa cơ bản.
- + Tiên lượng được các bệnh điều trị nội khoa, phẫu thuật, giữ người bệnh điều trị tại tuyến cơ sở hay chuyển lên tuyến chuyên khoa.
- + Tư vấn, hướng dẫn được vệ sinh phòng bệnh cho người bệnh và cộng đồng một số bệnh thường gặp.

2.2.3. Thái độ

- + Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- + Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- + Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- + Tuân thủ luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ, những yêu cầu nghề nghiệp.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

- Bác sĩ đa khoa/y khoa có chứng chỉ/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Bác sĩ đã có chứng chỉ đào tạo chương trình nhãn khoa cơ bản 6 tháng do Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

4. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

STT	Tên chương	Số tiết học
------------	-------------------	--------------------

		Tổng số	Lý thuyết	Lâm sàng
1	Chương 1: Khám mắt và kiến thức cơ sở	40	10	30
2	Chương 2: Bệnh học bán phần trước	170	40	130
3	Chương 3: Bệnh học bán phần sau	225	50	175
4	Chương 4: Chấn thương mắt	115	20	95
5	Chương 5: Tật khúc xạ- Lác	125	25	100
6	Chương 6: Bệnh học mi- lệ bộ - hốc mắt	75	20	55
7	Chương 7. Bổ trợ	420	60	360
Tổng số		1170	225	945

Chương 1: Khám mắt và kiến thức cơ sở

STT	Tên bài giảng-Chuyên đề	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Lâm sàng
1	Bài 1. Giải phẫu và sinh lý mắt Mục tiêu: - Trình bày được giải phẫu, sinh lý nhãn cầu và các phần phụ của mắt	3	3	0
2	Bài 2. Khám mắt Mục tiêu: - Trình bày được nguyên tắc đo thị lực, đo thị trường, khám sắc giác - Trình bày được cách khai thác bệnh sử và khám mắt thông thường	37	7	30
Tổng số		40	10	30

Chương 2: Bệnh học bán phần trước

STT	Tên bài giảng-Chuyên đề	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Lâm sàng
1	Bài 1. Bệnh học kết mạc: Viêm kết mạc, các khối u kết mạc...	35	9	26

	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân, dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng và điều trị viêm kết mạc - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, hướng điều trị các khối u kết mạc. 			
2	<p>Bài 2. Bệnh học giác mạc: Viêm loét giác mạc do vi khuẩn/nấm /vi rút/KST; thoái hóa và loạn dưỡng giác mạc.</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân, dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, biến chứng và điều trị viêm loét giác mạc - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và hướng điều trị 1 số thoái hóa và loạn dưỡng giác mạc 	47	11	36
3	<p>Bài 3. Bệnh học củng mạc-thượng củng mạc: Viêm củng mạc, viêm thượng củng mạc</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân, dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng và điều trị viêm thượng củng mạc - Trình bày được nguyên nhân, dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, biến chứng và hướng điều trị viêm củng mạc 	26	9	17
4	<p>Bài 4. Bệnh thủy tinh thể: Đục thủy tinh thể các loại, sa lệch thủy tinh thể, các hội chứng bẩm sinh liên quan đến thủy tinh thể.</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, biến chứng và điều trị đục thể thủy tinh - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và hướng xử trí sa lệch thể thủy tinh, các hội chứng bẩm sinh liên quan đến thủy tinh thể. 	62	11	51
Tổng số		170	40	130

Chương 3: Bệnh học bán phần sau

STT	Tên bài giảng-Chuyên đề	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Lâm sàng

1	<p>Bài 1. Viêm màng bồ đào do vi khuẩn/vi rút/nấm/ký sinh trùng; các hội chứng MBD-não, màng não; các khối u màng bồ đào..</p> <p><i>Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, biến chứng và điều trị viêm màng bồ đào - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và hướng xử trí các hội chứng MBD-não, màng não; các khối u màng bồ đào.. 	33	8	25
2	<p>Bài 2. Bệnh học võng mạc: Bong võng mạc, các rối loạn tuần hoàn võng mạc, bệnh hắc võng mạc trung tâm thanh dịch, tổn hại võng mạc trong các bệnh toàn thân tăng HA, bệnh ĐTĐ, bệnh tim mạch... các khối U võng mạc.</p> <p><i>Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, biến chứng và nguyên tắc điều trị một số bệnh lí võng mạc thường gặp - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và hướng xử trí các khối u võng mạc 	57	12	45
3	<p>Bài 3. Bệnh dịch kính: Xuất huyết dịch kính, bong dịch kính, các viêm và thoái hóa dịch kính.</p> <p><i>Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, biến chứng và hướng điều trị một số bệnh lí dịch kính thường gặp 	26	6	20
4	<p>Bài 4. Bệnh thị thần kinh: Viêm thị thần kinh, phù gai và teo thị thần kinh, bán manh và các hội chứng liên quan.</p> <p><i>Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và nguyên tắc điều trị 1 số bệnh lí thị thần kinh thường gặp - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và hướng xử trí bán manh và các hội chứng liên quan. 	26	6	20
5	<p>Bài 5. Bệnh học glôcôm: Phân loại, cơ chế bệnh sinh, các khám nghiệm lâm sàng, triệu chứng học, điều trị và theo dõi glôcôm.</p> <p><i>Mục tiêu:</i></p>	55	10	45

	- Trình bày được nguyên nhân, phân loại, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, điều trị và theo dõi glôcôm nguyên phát - Trình bày được nguyên nhân, phân loại, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, điều trị và theo dõi 1 số thể glôcôm thứ phát			
6	Bài 6. Mắt và bệnh toàn thân <i>Mục tiêu:</i> - Trình bày được các bệnh lý toàn thân có ảnh hưởng đến mắt - Trình bày được triệu chứng lâm sàng, hướng xử trí và phòng bệnh toàn thân có ảnh hưởng tới mắt	28	8	20
Tổng số		225	50	175

Chương 4: Chấn thương mắt

STT	Tên bài giảng-Chuyên đề	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Lâm sàng
1	Bài 1. Khai thác bệnh sử, khám và sơ cứu bệnh nhân chấn thương mắt. <i>Mục tiêu:</i> - Trình bày được cách khai thác bệnh sử và sơ cứu bệnh nhân chấn thương mắt.	6	1	5
2	Bài 2. Chấn thương mi, kết mạc, lệ bộ <i>Mục tiêu:</i> - Khám, cấp cứu bệnh nhân với vết thương mi - Khám, cấp cứu bệnh nhân với vết thương kết mạc - Khám, cấp cứu bệnh nhân với vết thương lệ bộ	25	5	20
3	Bài 3. Chấn thương hốc mắt <i>Mục tiêu:</i> - Chẩn đoán được và nắm được cách xử trí chấn thương hốc mắt	11	1	10
4	Bài 4. Chấn thương đục dấp nhãn cầu và phần phụ <i>Mục tiêu:</i>	25	5	20

	- Khám phát hiện những tổn thương trong chấn thương đụng dập nhãn cầu và các phần phụ			
5	Bài 5. Vết thương xuyên nhãn cầu có hoặc không dị vật nội nhãn <i>Mục tiêu:</i> - Chẩn đoán được các tổn thương do chấn thương xuyên nhãn cầu - Xử trí cấp cứu được các vết thương nhãn cầu hở - Biết được cách xử trí chấn thương xuyên có dị vật nội nhãn	30	5	25
6	Bài 6. Bỏng mắt và phần phụ <i>Mục tiêu:</i> - Chẩn đoán được các tổn thương và biến chứng của bỏng mắt - Xử trí cấp cứu bỏng mắt, chăm sóc bệnh nhân bỏng mắt.	18	3	15
Tổng số		115	20	95

Chương 5: Tật khúc xạ-Lác

STT	Tên bài giảng-Chuyên đề	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Lâm sàng
1	Bài 1. Quang hệ của mắt, các loại thấu kính <i>Mục tiêu:</i> - Trình bày được chức năng các cấu trúc trong hệ quang học của mắt và các loại thấu kính	6	1	5
2	Bài 2. Cận thị <i>Mục tiêu:</i> - Trình bày được cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, biến chứng và điều trị cận thị	31	6	25
3	Bài 3. Viễn thị <i>Mục tiêu:</i> - Trình bày được cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, biến chứng và điều trị viễn thị	31	6	25

4	Bài 4. Loạn thị <i>Mục tiêu:</i> - Trình bày được cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, biến chứng và điều trị loạn thị	31	6	25
5	Bài 5. Lác mắt <i>Mục tiêu:</i> - Trình bày được nguyên nhân gây lác, triệu chứng của lác - Phân loại hình thái lác, độ lác và nguyên tắc xử trí lác	26	6	20
Tổng số		125	25	100

Chương 6: Bệnh học mi-lệ bộ-hốc mắt

STT	Tên bài giảng-Chuyên đề	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Lâm sàng
1	Bài 1. Bệnh học Mi mắt: Viêm, khối u, quặm, các rối loạn vận động, các khiếm khuyết bẩm sinh và mắc phải <i>Mục tiêu:</i> - Trình bày được triệu chứng lâm sàng và hướng điều trị 1 số bệnh lý mi mắt thường gặp.	26	7	19
2	Bài 2. Bệnh học Lệ bộ: Chảy nước mắt, khô mắt, tắc lệ đạo, viêm mũ túi lệ, U tuyến lệ và lệ đạo <i>Mục tiêu:</i> - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và hướng điều trị 1 số bệnh lý lệ bộ thường gặp.	26	7	19
3	Bài 3. Bệnh học hốc mắt: viêm tổ chức hốc mắt, u hốc mắt <i>Mục tiêu:</i> - Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và hướng điều trị 1 số bệnh lý hốc mắt thường gặp.	23	6	17
Tổng số		75	20	55

Chương 7. Bổ trợ

STT	Tên bài giảng-Chuyên đề	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Lâm sàng
1	Bài 1. Cận lâm sàng trong nhãn khoa <i>Mục tiêu:</i> - Trình bày được một số tổn thương mắt trên siêu âm, CT, MRI và chụp mạch huỳnh quang.	105	15	90
2	Bài 2. Khám sàng lọc bệnh mắt trẻ em <i>Mục tiêu:</i> - Trình bày được các lý do bệnh nhân đến khám mắt thường gặp và nhóm các bệnh lý liên quan. - Trình bày được lý do cần phải khám mắt sàng lọc.	105	15	90
3	Bài 3. Khám sàng lọc bệnh mắt ở bệnh nhân có bệnh toàn thân, dùng một số thuốc kéo dài <i>Mục tiêu:</i> - Trình bày được các lý do bệnh nhân đến khám mắt thường gặp và nhóm các bệnh lý liên quan. - Trình bày được lý do cần phải khám mắt sàng lọc.	105	15	90
4	Bài 4. Khám sàng lọc phát hiện bệnh sớm, quản lý bệnh nhân Glôcôm <i>Mục tiêu:</i> - Trình bày được các đối tượng nguy cơ cao. - Quản lý, theo dõi bệnh nhân glôcôm.	105	15	90
Tổng số		420	60	360

5. TÀI LIỆU DẠY - HỌC

5.1. Tài liệu chính thức

1. Bộ môn Mắt, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng: *Nhãn khoa (tài liệu học tập lý thuyết)*, năm 2018.
2. Bộ môn Mắt, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, *Nhãn khoa (tài liệu học tập thực hành)*, năm 2012.
3. Hoàng Ngọc Chương, *Nhãn khoa: dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa*, Nhà xuất bản Y Học, năm 2008.

4. Bộ môn Mắt, Trường Đại học Y Hà Nội, *Bài giảng Nhãn khoa lâm sàng*, năm 1994.

5.2. Tài liệu đọc thêm

1. Bộ môn Mắt, trường Đại học Y Hà Nội, *Thực hành nhãn khoa*. Nhà xuất bản Y học, năm 2021.

2. John F.Salmon, *KANSKI-Nhãn khoa lâm sàng*. Nhà xuất bản Y học (Ấn bản lần thứ 9) năm 2021.

3. Đỗ Như Hôn, *Nhãn khoa tập 2*, Nhà xuất bản Y học, năm 2011.

4. Đỗ Như Hôn, *Nhãn khoa tập 3*, Nhà xuất bản Y học, năm 2012.

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

- Lý thuyết: Thuyết trình ngắn, thảo luận nhóm, Case study.

- Phương pháp dạy – học không có sự tham gia của người bệnh: Tự đọc tài liệu; Động não; Dạy-học dựa trên bài tập tình huống; Dạy-học thảo luận nhóm; Dạy-học bằng giao bài tập nhóm; Dạy-học thao tác mẫu thực hành lại dựa trên bảng kiểm với mô hình hoặc với bệnh nhân đóng thế (học viên, sinh viên).

- Phương pháp dạy – học có sự tham gia của người bệnh: Dạy - học bên giường bệnh theo mô hình truyền thống; Dạy học bên giường bệnh theo mô hình tiểu kỹ năng; Cầm tay chỉ việc.

7. TIÊU CHUẨN, SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG

7.1. Tiêu chuẩn giảng viên

- Có trình độ từ Thạc sĩ/BSCKI trở lên chuyên khoa Mắt.

- Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt.

- Có chứng chỉ Sư phạm y học cơ bản và Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong khối ngành sức khỏe.

- Có kinh nghiệm chuyên môn tối thiểu 24 tháng liên tục đến thời điểm giảng dạy phù hợp với chuyên ngành giảng dạy.

7.2. Tiêu chuẩn trợ giảng

- Có trình độ bác sĩ y khoa/đa khoa học trở lên.

- Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phù hợp.

- Có chứng chỉ Sư phạm y học cơ bản và Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong khối ngành sức khỏe.

8. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC

8.1 Thiết bị

- Phòng học: đủ bàn ghế, đảm bảo thiết bị âm thanh, ánh sáng; bảng phấn
- Máy tính, máy chiếu; kết nối internet,...
- Trang thiết bị: sinh hiển vi khám bệnh, bảng đo thị lực, nhãn áp kế, các thiết bị nhãn khoa (máy siêu âm B, chụp mạch huỳnh quang, thị trường kế...)
- Dụng cụ: máy soi đáy mắt/kính Volk, máy soi bóng đồng tử, bộ dụng cụ tiểu phẫu và trung phẫu...

8.2. Học học liệu

- Tài liệu phát tay.
- Sổ tay lâm sàng
- Các mô hình; dụng cụ học tập; tranh ảnh, video.

9. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

9.1. Đơn vị chủ trì

- Trung tâm Hợp tác và Phát triển đào tạo tổ chức tuyển sinh, phối hợp quản lý học viên và cấp chứng chỉ.
- Bộ môn Mắt xây dựng kế hoạch giảng dạy, phân công giảng viên, trợ giảng, trực tiếp quản lý và đánh giá học viên.

9.2. Hình thức tuyển sinh

- Xét tuyển hồ sơ.

9.3. Tổ chức lớp học

- Số lượng học viên: Mỗi khóa học không quá 15 học viên.
- Mỗi khóa học có 01 quản lý lớp đồng thời tư vấn hỗ trợ học tập cho học viên và 01 lớp trưởng.

9.4. Hình thức học

- Khóa học được tổ chức theo hình thức trực tiếp.

9.5. Địa điểm học

- Lý thuyết: Giảng đường trường Đại học Y dược Hải Phòng hoặc tại các địa điểm có đủ điều kiện về cơ sở vật chất.

- Học lâm sàng tại Khoa Mắt, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng và các cơ sở thực hành khác của Trường. Học lâm sàng: Học viên học luân phiên hoặc chia các nhóm học đồng thời tại các cơ sở thực hành. Mỗi buổi học lâm sàng có 01 giảng viên và 01 trợ giảng giảng dạy và hướng dẫn thực hành.

10. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ

10.1. Hình thức và nội dung đánh giá:

a. **Đánh giá chuyên cần:** Thông qua điểm danh. Yêu cầu: học lý thuyết cho phép vắng mặt không quá 10% số tiết học; học thực hành, lâm sàng không được vắng mặt, nếu vắng mặt thì phải học bù đủ số buổi vắng.

b. **Đánh giá lý thuyết:** Sử dụng các dạng test trắc nghiệm khách quan (MCQs), số lượng câu hỏi: 45 câu; thời gian làm bài: 60 phút; Chấm điểm theo thang điểm 10.

c. **Đánh giá thực hành:** Thông qua việc hoàn thành chỉ tiêu tay nghề.

Mỗi học viên sẽ được cấp 1 quyển sổ tay lâm sàng thể hiện chỉ tiêu tay nghề của từng học phần. Căn cứ vào mức độ hoàn thành chỉ tiêu tay nghề để đánh giá kỹ năng thực hành của học viên theo thang điểm 10.

10.2. Điều kiện cấp chứng chỉ

- Chuyên cần: Đạt các yêu cầu về chuyên cần;

- Điểm đạt lý thuyết: từ 6,0 điểm trở lên;

- Điểm đạt thực hành: trên 6,0 điểm trở lên

10.3. Cách tính điểm

- Điểm khóa học: ĐTKHP = CC x 0.2 + LT x 0.4 + TH x 0.4

- Trong đó: + ĐTKHP: điểm tổng kết học phần

+ CC: chuyên cần

+ LT: lý thuyết

+ TH: thực hành

10.3. Cấp chứng chỉ đào tạo

- Học viên hoàn thành khóa học và điểm thi kết thúc khóa học đạt yêu cầu sẽ được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản, chuyên ngành Gây mê hồi sức theo

quy định.

10.4. Tên chứng chỉ: “Chuyên khoa Nhãn khoa cơ bản”

11. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

TT KN	Tên Bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu tay nghề Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv			
				Labo/ tài lớp học	BV (bệnh nhân)		
					Kiến tập	Phụ	Tự làm
Chương 1. KHÁM MẮT và kiến thức cơ sở							
1	Khám mắt	10	Khai thác bệnh sử	0	5	3	2
			Cách sử dụng kính hiển vi khám bệnh	0	5	3	5
Chương 2. Bệnh học bán phần trước							
1	Bệnh học kết mạc: Viêm kết mạc, các khối u kết mạc	26	Biết cách khai thác tiền sử, bệnh sử, khám phát hiện các tổn thương trên KM	0	5	5	1
			Chẩn đoán và nêu được hướng điều trị	0	5	5	1
			Thủ thuật (rửa cùng đồ, lấy sạn vôi KM, bóc giả mạc)	0	5	5	3
			PT (mộng, u KM)	0	5	1	0
2	Bệnh học giác mạc: Viêm loét giác do vi khuẩn/nấm/virus/KS; thoái hóa và loạn dưỡng giác mạc.	36	Biết cách khai thác tiền sử, bệnh sử, khám phát hiện các tổn thương trên GM	0	5	5	1

			Chẩn đoán và nêu được hướng điều trị	0	5	5	1
3	Bệnh học củng mạc-thượng củng mạc	17	Biết cách khai thác tiền sử, bệnh sử, khám phát hiện các tổn thương trên CM-thượng CM	0	5	5	1
			Chẩn đoán và nêu được hướng điều trị	0	5	5	1
4	Bệnh thủy tinh thể: Đục thủy tinh thể các loại, sa lệch thủy tinh thể, các hội chứng bẩm sinh liên quan đến thủy tinh thể.	51	Biết cách khai thác tiền sử, bệnh sử, khám phát hiện các tổn thương trên T3	0	5	5	1
			Chẩn đoán và nêu được hướng điều trị	0	5	5	1
			PT Phaco	0	5	0	0
Chương 3. Bệnh học bán phần sau							
1	Viêm màng bồ đào do vi khuẩn/virút/nấm/ký sinh trùng; các HCg MBD-não, màng não; các khối u màng bồ đào..	25	Biết cách khai thác tiền sử các yếu tố nguy cơ, các bệnh toàn thân, yếu tố dịch tễ đối với bệnh nhân viêm MBD	0	5	5	1
			Khám bán phần trước, bán phần sau phát hiện các tổn thương MBD	0	5	5	1
			Chẩn đoán và nêu được hướng điều trị	0	5	5	1
			Tiêm thuốc chống dính đồng tử	0	5	2	0
2	Bệnh học võng mạc: Bong võng mạc, các rối loạn tuần hoàn	45	Biết cách khai thác tiền sử, bệnh sử, khám phát hiện các	0	5	5	1

	võng mạc, bệnh hắc võng mạc trung tâm thanh dịch, tổn hại võng mạc trong các bệnh toàn thân tăng HA, bệnh ĐTĐ, bệnh tim mạch... các khối U võng mạc.		tổn thương trên VM				
			Chẩn đoán và nêu được hướng điều trị	0	5	5	1
3	Bệnh dịch kính: Xuất huyết dịch kính, bong dịch kính, các viêm và thoái hóa dịch kính.	20	Biết cách khai thác tiền sử, bệnh sử, khám phát hiện các tổn thương DK	0	5	5	1
			Chẩn đoán và nêu được hướng điều trị	0	5	5	1
4	Bệnh thị thần kinh: Viêm thị thần kinh, phù gai và teo thị thần kinh, bán manh và các hội chứng liên quan.	20	Biết cách khai thác tiền sử, bệnh sử, khám phát hiện các tổn thương TTK	0	5	5	1
			Chẩn đoán và nêu được hướng điều trị	0	5	5	1
5	Bệnh học glôcôm: Phân loại, cơ chế bệnh sinh, các khám nghiệm lâm sàng, triệu chứng học, điều trị và cách phát hiện sớm, theo dõi glôcôm.	45	Biết cách khai thác tiền sử yếu tố nguy cơ, bệnh sử, khám phát hiện các triệu chứng của glôcôm	0	5	5	1
			Chẩn đoán và biết được nguyên tắc điều trị nội khoa/ngoại khoa	0	5	5	1
			Thủ thuật (soi góc tiền phòng, đo nhãn áp, khám thị trường ước lượng)	0	5	5	1
			PT (cắt bè C-GM, cắt MMCB)	0	5	2	0
6	Mắt và bệnh toàn thân	20	Biết cách khai thác tiền sử yếu tố nguy	0	5	5	1

			ơ, bệnh toàn thân, bệnh sử, khám phát hiện các tổn thương tại mắt				
			Chẩn đoán và nêu được hướng điều trị	0	5	5	1
Chương 4. Chấn thương mắt							
1	Khai thác bệnh sử, khám và sơ cứu bệnh nhân chấn thương mắt.	5	Biết cách khai thác bệnh sử, khám và sơ cứu bệnh nhân chấn thương mắt	0	5	5	1
2	Chấn thương mi, kết mạc, lệ bộ	20	Biết cách khám, chẩn đoán, cấp cứu bệnh nhân với vết thương mi, kết mạc, lệ bộ.	0	5	5	1
			Khâu phục hồi vết thương mi	0	5	5	1
3	Chấn thương hốc mắt	10	Chẩn đoán và nắm được cách xử trí vỡ sàn hốc mắt.	0	5	2	0
4	Chấn thương đục đập nhãn cầu và phân phụ	20	Khám phát hiện các tổn thương cấu trúc trong chấn thương đục đập	0	5	5	1
			PT phục hồi cấu trúc tổn thương (khâu móng mắt, lệch T3, lấy T3+đặt IOL...)	0	5	3	0
5	Vết thương xuyên nhãn cầu có hoặc không dị vật nội nhãn	25	Biết cách khám, chẩn đoán, cấp cứu các vết thương nhãn cầu hở có/không có dị vật	0	5	5	1

			PT phục hồi cấu trúc tổn thương (khâu GM, CM, PT đục/lệch T3 do chấn thương	0	5	3	0
6	Bóng mắt và phân phụ	15	Biết cấp cứu bóng mắt	0	5	3	1
			Biết chăm sóc bệnh nhân bóng mắt hàng ngày	0	5	3	1
Chương 5. Tật khúc xạ - lác							
1	Cận thị.	25	Biết cách đo thị lực, khám, chẩn đoán và chỉnh kính với bệnh nhân cận thị.	0	5	5	2
2	Viễn thị	25	Biết cách đo thị lực, khám, chẩn đoán và chỉnh kính với bệnh nhân viễn thị.	0	5	5	2
3	Loạn thị	25	Biết cách đo thị lực, khám, chẩn đoán và chỉnh kính với bệnh nhân loạn thị.	0	5	5	1
4	Lác mắt	20	Biết cách khai thác bệnh sử, triệu chứng và dấu hiệu lác.	0	5	5	1
			Nêu được một số nguyên nhân gây lác, phân loại lác, đo độ lác và chỉ định điều trị một số thể lác	0	5	5	1
			PT lác	0	5	0	1
Chương 6. Bệnh học mi – lệ, bộ hốc mắt							

1	Bệnh học Mi mắt: Viêm, khối u, quặm, các rối loạn vận động, các khiếm khuyết BS và mắc phải	19	Biết cách khám và chẩn đoán một số bệnh lý mi mắt thường gặp, nguyên tắc điều trị.	0	5	5	1
			Thủ thuật (chích chấp/leo, nhỏ lông xiêu)	0	5	5	1
			PT mi (quặm, sụp mi, sa da mi, thoát vị mỡ hốc mắt...)	0	5	5	0
2	Bệnh học Lệ bộ: Chảy nước mắt, khô mắt, tắc lệ đạo, viêm mũ túi lệ, U tuyến lệ và lệ đạo	19	Biết cách khám và chẩn đoán một số bệnh lý lệ bộ thường gặp, nguyên tắc điều trị.	0	5	5	1
			Bơm rửa/thông lệ đạo, PT lệ đạo (tạo hình lỗ lệ...)	0	5	5	0
3	Bệnh học hốc mắt: viêm tổ chức hốc mắt, u hốc mắt	17	Biết cách khám và chẩn đoán nguyên nhân lồi mắt, một số bệnh lý hốc mắt, nguyên tắc điều trị.	0	5	5	1
Chương 7. Bổ trợ							
1	Cận lâm sàng trong nhãn khoa	90	Siêu âm A	0	5	5	1
			Siêu âm B	0	5	5	1
			Đọc kết quả thị trường, OCT, Chụp mạch huỳnh quang	0	5	5	1
			Đo công suất GM	0	5	5	1
2	Khám sàng lọc bệnh mắt trẻ em	90	Chẩn đoán một số bệnh, hội chứng	0	5	5	1

			bẩm sinh: Glacom bẩm sinh, đục thủy tinh thể bẩm sinh, K nguyên bào VM				
3	Khám sàng lọc bệnh mắt ở bệnh nhân có bệnh toàn thân, dùng thuốc kéo dài	90	Chẩn đoán bệnh võng mạc ĐTĐ các giai đoạn	0	5	5	1
			Chẩn đoán bệnh VM THA	0	5	5	1
			Chẩn đoán bệnh mắt/bệnh toàn thân: basedow, suy thận, tác dụng phụ của thuốc	0	5	5	1
			Tư vấn bệnh nhân khám phát hiện sớm biến chứng tại mắt của bệnh toàn thân	0	5	5	1
4	Khám sàng lọc bệnh, quản lý bệnh nhân Glôcôm	90	Chẩn đoán bệnh Glacom giai đoạn sớm	0	5	5	1
			Tư vấn, điều trị dự phòng cho bệnh nhân nguy cơ Glacom	0	5	5	1
			Lập hồ sơ quản lý, theo dõi bệnh nhân Glacom	0	5	5	1

PHỤ TRÁCH KHOÁ HỌC

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

ThS.BS Nguyễn Thị Thu Trang



PGS.TS PHẠM VĂN MẠNH